

Số: 1010/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 30 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành danh mục chế độ báo cáo định kỳ bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, giữ nguyên thuộc thẩm quyền ban hành, thực hiện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước”;

Căn cứ Quyết định số 2604/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt danh mục chế độ báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành danh mục báo cáo định kỳ giữ nguyên, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền ban hành, thực hiện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, trong đó:

- Danh mục báo cáo định kỳ bãi bỏ là 14 báo cáo;
- Danh mục báo cáo định kỳ sửa đổi, bổ sung là 06 báo cáo;
- Danh mục báo cáo định kỳ giữ nguyên là 58 báo cáo.

(Kèm theo danh mục)

Điều 2. Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan:

1. Xây dựng quy định hướng dẫn chế độ báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, trình UBND tỉnh ban hành trong tháng 12 năm 2018.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc UBND cấp huyện, UBND cấp xã triển khai thực hiện các danh mục chế độ báo cáo đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

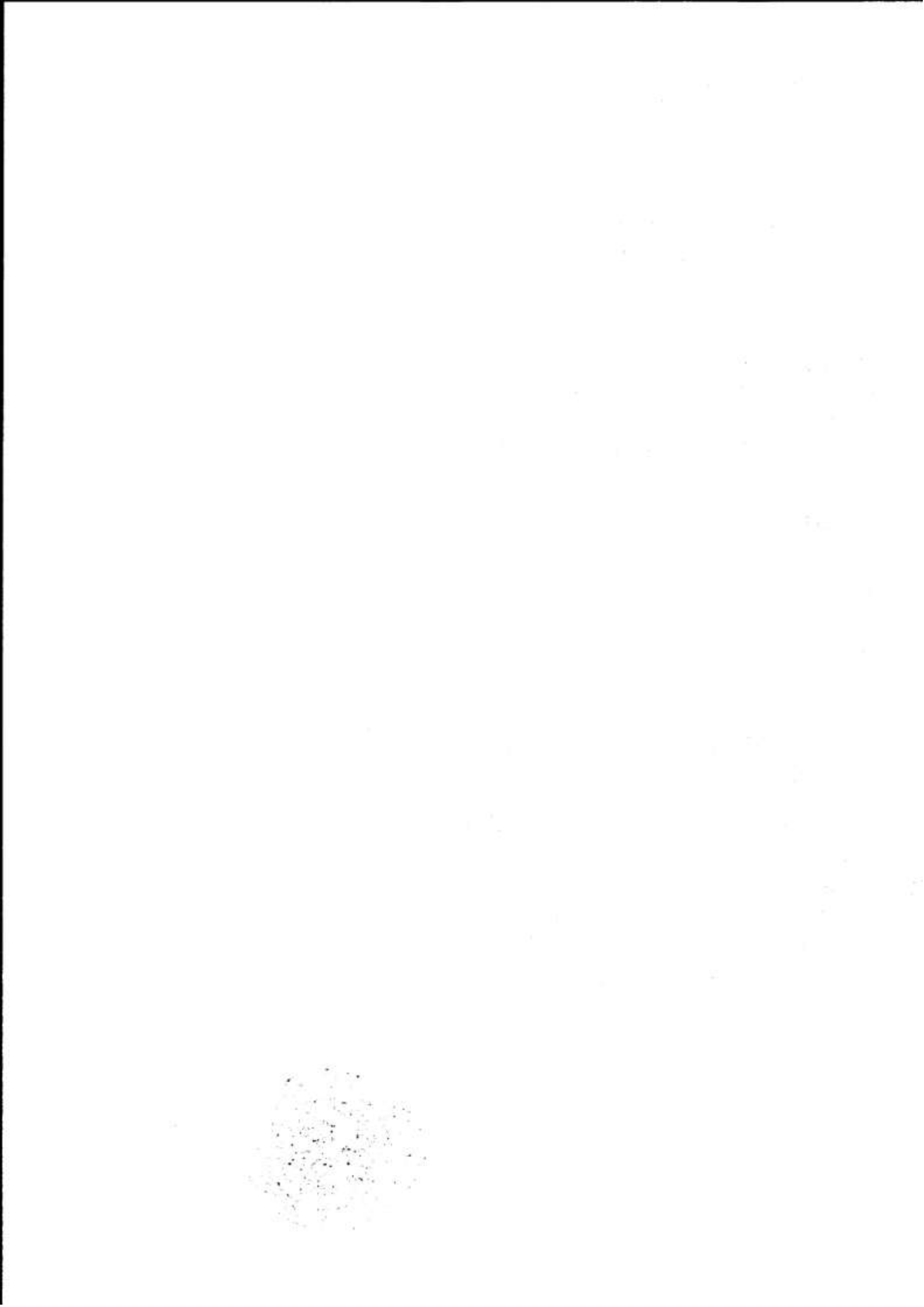
Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KSTTHC, THI.

CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Việt





**DANH MỤC
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ BÃI BỎ, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, GIỮ NGUYÊN
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH LÂM ĐỒNG**

*(Kèm theo Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2018
của UBND tỉnh Lâm Đồng)*

I. DANH MỤC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ BÃI BỎ

1. Báo cáo kết quả thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin

- Văn bản quy định: Điều 5, Điều 14 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 1800/QĐ-BCĐ ngày 15/8/2016 của Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Lâm Đồng.

- Lý do: Trùng với nội dung báo cáo về tình hình triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử (tại Kế hoạch số 4700/KH-UBND ngày 11/8/2016 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử).

2. Báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước

- Văn bản quy định: Điểm g, Khoản 3 Mục IV Kế hoạch số 529/KH-UBND ngày 28/01/2016 của UBND tỉnh.

- Lý do: Trùng với nội dung báo cáo về tình hình triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử (tại Kế hoạch số 4700/KH-UBND ngày 11/8/2016 của UBND tỉnh).

3. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện công tác xuất khẩu lao động

- Văn bản quy định: Điều 4 Quyết định số 38/2011/QĐ-UBND ngày 26/7/2011 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành một số chính sách hỗ trợ xuất khẩu lao động trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Lý do: Trùng với nội dung báo cáo của ngành lao động, thương binh và xã hội (Điều 10, Điều 33 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016-2020).

4. Báo cáo 6 tháng, năm kết quả thực hiện hỗ trợ áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) trong nông nghiệp và thủy sản.

- Văn bản quy định: Điều 8, Điều 9 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 67/2014/QĐ-UBND ngày 10/12/2014 của UBND tỉnh Lâm Đồng về nội dung, danh mục và mức hỗ trợ áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông

nghiệp tốt (VietGAP) trong nông nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Lý do: Trùng với nội dung báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Điều 10, Điều 33 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh ban hành quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016-2020).

5. Báo cáo năm tình hình và kết quả quản lý sử dụng và khai thác công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn

- Văn bản quy định: Điều 18 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 15/4/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng quy định về quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Lý do: Trùng nội dung báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hàng năm (Điều 10, Điều 33 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh ban hành quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016-2020).

6. Báo cáo năm tình hình và kết quả công nhận nghề truyền thống, làng nghề truyền thống.

- Văn bản quy định: Điều 10 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 50/2008/QĐ-UBND ngày 07/11/2008 của UBND tỉnh Lâm Đồng quy định công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống tại tỉnh Lâm Đồng.

- Lý do: Trùng nội dung báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển nông nghiệp nông thôn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hàng năm (Điều 10, Điều 33 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016-2020).

7. Báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động bán đấu giá tài sản tại địa phương

- Văn bản quy định: Điều 32 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 51/2015/QĐ-UBND ngày 10/7/2015 của UBND tỉnh về quy chế bán đấu giá tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Lý do: Trùng nội dung báo cáo về đánh giá kết quả thực hiện công tác tư pháp của Sở Tư pháp hàng năm (Điều 10, Điều 33 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016-2020).

- Kiến nghị thực thi: Sở Tư pháp tham mưu trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 51/2015/QĐ-UBND ngày 10/7/2015 của UBND tỉnh cho phù hợp với Luật Đấu giá tài sản.

8. Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện hỗ trợ áp dụng cho dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135.

- Văn bản quy định: Điều 9 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND tỉnh về mức hỗ trợ áp dụng cho dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Lý do: Trùng nội dung báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển nông nghiệp nông thôn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hàng năm (Điều 10, Điều 33 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh ban hành quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016-2020).

9. Báo cáo công tác quản lý, điều hành, tình hình thực hiện các chương trình, mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

- Văn bản quy định: Điều 7 Quyết định số 1789/QĐ-BCĐ ngày 11/8/2017 của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Lâm Đồng.

- Lý do: Trùng với nội dung báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hàng năm (Điều 10, Điều 33 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh ban hành quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016-2020).

10. Báo cáo kết quả thực hiện cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin giữa các cơ quan trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

- Văn bản quy định: Điều 6 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 44/2010/QĐ-UBND ngày 09/12/2010 của UBND tỉnh ban hành quy định về cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin giữa các cơ quan trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và quản lý hồ sơ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Lý do: Quyết định số 44/2010/QĐ-UBND ngày 09/12/2010 của UBND tỉnh không còn phù hợp, vì các căn cứ pháp lý ban hành quyết định này hết hiệu lực thi hành (Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003; Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất).

- Kiến nghị thực thi: Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, đề nghị Sở Tư pháp trình UBND tỉnh công bố Quyết định số 44/2010/QĐ-UBND ngày 09/12/2010 hết hiệu lực thi hành (theo quy định tại điểm a, Khoản 2, Điều 33 Nghị định số 34/2016 ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

11. Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ.

- Văn bản quy định: Điểm 28 Văn bản số 6269/UBND-TH₂ ngày 21/9/2017 của UBND tỉnh về triển khai, thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ

- Văn bản quy định: Điểm 2, Phần III Chương trình hành động số 3671/CTr-UBND ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

- Phương án đơn giản hóa: Thống nhất thời hạn gửi báo cáo và tích hợp thành một báo cáo (gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Trung tâm xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch tổng hợp).

- Lý do: Nội dung tại 2 báo cáo đều quy định về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp theo Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ.

- Kiến nghị thực thi: Thực hiện thời hạn báo cáo và tăng suất báo cáo theo Điểm 2, Phần III Chương trình hành động số 3671/CTr-UBND ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh, bãi bỏ chế độ báo cáo Điểm 28 Văn bản số 6269/UBND-TH₂ ngày 21/9/2017 của UBND tỉnh.

12. Báo cáo quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng xe taxi

- Văn bản quy định: Điều 8 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 42/2017/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

- Phương án đơn giản hóa: Trùng với nội dung báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ của Sở Giao thông Vận tải hàng năm (Điều 10, Điều 33 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016-2020).

13. Báo cáo tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh

- Văn bản quy định: Điều 9 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND ngày 19/3/2013 của UBND tỉnh về tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Phương án đơn giản hóa: Trùng với nội dung báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ của Sở Ngoại vụ hàng năm (Điều 10, Điều 33 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016-2020).

14. Báo cáo tình hình quản lý thực hiện quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh

- Văn bản quy định: Điều 12 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 61/2006/QĐ-UBND ngày 12/9/2006 của UBND tỉnh.

- Lý do: Quyết định số 61/2006/QĐ-UBND ngày 12/9/2006 của UBND tỉnh không còn phù hợp, vì các căn cứ pháp lý ban hành quyết định này hết hiệu

lực thi hành (Luật Xây dựng ngày 26/11/2003, Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng và Thông tư số 15/2005/TT-BXD ngày 19/8/2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng)

- Kiến nghị thực thi: Sở Xây dựng rà soát, đề nghị Sở Tư pháp trình UBND tỉnh công bố Quyết định số 61/2006/QĐ-UBND ngày 12/9/2006 của UBND tỉnh hết hiệu lực thi hành (theo quy định tại điểm a, Khoản 2, Điều 33 Nghị định số 34/2016 ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

II. DANH MỤC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Báo cáo kết quả thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh quy định

- Văn bản quy định: Điều 28 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

- Tần suất báo cáo: hàng tháng.

- Phương án đơn giản hóa: Tổng hợp chung trong báo cáo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo Điều 33 Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

- Lý do: Thuận tiện trong quá trình tổng hợp báo cáo về công tác chỉ đạo, điều hành của các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.

- Kiến nghị thực thi: Nhập nội dung báo cáo tại Khoản 2, Điều 28 và Điều 33 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng thành 01 báo cáo.

2. Báo cáo về tình hình ký kết, triển khai thực hiện các thỏa thuận quốc tế

- Văn bản quy định: Điều 9, Điều 10 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND ngày 19/03/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế.

- Tần suất báo cáo: 6 tháng, năm.

- Phương án đơn giản hóa: Giảm tần suất báo cáo còn 1 lần/năm (báo cáo năm).

- Lý do: Tại Khoản 5, Điều 29 Pháp lệnh Ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chỉ yêu cầu thực hiện báo cáo năm và gửi chậm nhất vào ngày 15/11 hằng năm.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Khoản 7, Điều 9 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND ngày 19/3/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

3. Báo cáo tình hình an toàn công trình lưới điện cao áp và thực hiện tiết kiệm trong sử dụng điện và cung ứng điện

- Văn bản quy định: Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 12/10/2016 của Ban chỉ đạo Bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp và thực hiện tiết kiệm trong sử dụng điện và cung ứng điện tỉnh Lâm Đồng.

- Tần suất báo cáo: Báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng, năm.

- Phương án đơn giản hóa: Giảm tần suất báo cáo còn 1 lần/năm (báo cáo năm).

- Lý do: Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết về Luật Điện lực và an toàn điện và Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết biện pháp thi hành sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả không yêu cầu báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng. Vì vậy, kiến nghị chỉ thực hiện báo cáo năm về tình hình an toàn công trình lưới điện cao áp và thực hiện tiết kiệm trong sử dụng điện và cung ứng điện.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi nội dung chế độ báo cáo tại Điều 6 của Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 12/10/2016 của Ban chỉ đạo Bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp và thực hiện tiết kiệm trong sử dụng điện và cung ứng điện.

4. Báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện Đề án phát triển kinh tế hợp tác tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020

- Văn bản quy định: Khoản 1, Mục IV Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 04/5/2017 của UBND tỉnh về ban hành đề án phát triển kinh tế hợp tác tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020.

- Tần suất báo cáo: Báo cáo 6 tháng, năm.

- Phương án đơn giản hóa: Giảm tần suất báo cáo còn 1 lần/năm (báo cáo năm).

- Lý do: Tại Điều 25 Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã chỉ quy định tần suất báo cáo 1 năm/lần.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Khoản 1, Phần IV Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 04/5/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

5. Báo cáo công tác cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng trên địa bàn tỉnh

- Văn bản quy định: Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 07/01/2016 của UBND tỉnh quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Tần suất báo cáo: Báo cáo tháng, quý, 6 tháng và một năm.

- Phương án đơn giản hóa: Giảm tần suất báo cáo còn 1 lần/năm (báo cáo năm) về báo cáo công tác quản lý xây dựng trên địa bàn tỉnh. Đối với báo cáo về công tác cấp giấy phép xây dựng tích hợp chung tại báo cáo tình hình phát triển kinh tế xã hội và báo cáo công tác chỉ đạo điều hành theo Điều 10, Điều 33 Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

- Lý do:

+ Đối với nội dung báo cáo về quản lý xây dựng theo quy định tại Khoản 24, Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng quy định “báo cáo định kỳ, hàng năm về nội dung quản lý hoạt động đầu tư xây dựng” không quy định báo cáo tháng, quý, 6 tháng.

+ Đối với nội dung báo cáo về công tác cấp giấy phép xây dựng (việc cấp giấy phép xây dựng theo đúng thẩm quyền đã quy định; niêm yết công khai quy trình, thủ tục cấp giấy phép xây dựng tại nơi tiếp nhận hồ sơ); nội dung này đã được thể hiện trong báo cáo công tác chỉ đạo điều hành gửi UBND tỉnh định kỳ hàng tháng (Điều 10, Điều 33 Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Khoản 1, Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 07/01/2016.

6. Báo cáo thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động giám định tư pháp

- Văn bản quy định: Điều 11 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 58/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh quy định về cơ chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Tần suất báo cáo: 2 lần/năm

- Phương án đơn giản hóa: Giảm tần suất báo cáo còn 1 lần/năm (báo cáo năm).

- Lý do: Tại điểm h, Khoản 1, Điều 28 Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp quy định báo cáo về hoạt động giám định tư pháp 1 năm 1 lần.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Khoản 1, Điều 11 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 59/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

III. DANH MỤC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ GIỮ NGUYÊN

Lý do giữ nguyên: Nội dung các báo cáo đảm bảo theo quy định pháp luật và phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành trên địa bàn tỉnh, bao gồm:

1. Báo cáo công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh (Điều 10 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

2. Báo cáo thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh quy định và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội (Điều 28, Điều 33 Quy chế ban

hành kèm theo Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

3. Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21/02/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 36-CTr/TU ngày 19/4/2017 thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/CP ngày 01/11/2016 (Khoản 3, Mục IV Kế hoạch số 4623/KH-UBND ngày 19/7/2017 của UBND tỉnh).

4. Báo cáo chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-CP và Nghị quyết số 64/NQ-CP của Chính phủ gắn với việc triển khai thực hiện chương trình hành động số 16/CTr-TU của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 145/2015/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Lâm Đồng (Khoản 2, Mục V Kế hoạch số 6914/KH-UBND ngày 08/11/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

5. Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình hành động của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021 (Khoản 2, Mục III Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

6. Báo cáo tình hình thuê nhà thuộc sở hữu Nhà nước (Điều 13, Điều 14 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND, ngày 15/3/2013 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

7. Báo cáo tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (Điểm 4, Phần III Quyết định số 58/2006/QĐ-UBND ngày 30/8/2006 của UBND tỉnh và Phần IV, Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

8. Báo cáo công tác bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2011-2020 (Điều 10 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 1436/QĐ-BCĐ ngày 01/7/2016 của Ban chỉ đạo về Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2011-2020).

9. Báo cáo tình hình thực hiện quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (Điều 12 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 30/06/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

10. Báo cáo tình hình thực hiện các quy định về quản lý thoát nước đô thị (Điều 23, Điều 24 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 06/4/2016 của UBND tỉnh).

11. Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện của các tổ chức, cá nhân và đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh (Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 10/04/2017 của UBND tỉnh).

12. Báo cáo tình hình quản lý cây xanh trên địa bàn tỉnh (Khoản 1, Điều 16 Quyết định số 39/2017/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh).

13. Báo cáo tình hình kết quả thực hiện chính sách nhà ở và thị trường bất động sản (Phần I, Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 885/QĐ-UBND ngày 19/04/2010 của Ban chỉ đạo về chính sách nhà ở và thị trường bất động sản tỉnh Lâm Đồng).

14. Báo cáo hội nhập kinh tế quốc tế (Điều 8 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 1969/QĐ-BCĐ ngày 07/9/2016 của Ban chỉ đạo về Hội nhập quốc tế).

15. Báo cáo tình hình hoạt động khuyến công (Điều 22 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ngày 10/3/2013 của UBND tỉnh).

16. Báo cáo tình hình thực hiện quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh (Điều 16 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 45/2012/QĐ-UBND ngày 05/ 11/2012 của UBND tỉnh).

17. Báo cáo kết quả thực hiện Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025" trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (Khoản 1, Mục V Kế hoạch số 6203/KH-UBND ngày 07/10/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

18. Báo cáo kết quả thực hiện Đề án "Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025" (Điểm đ, Khoản 1, Mục V Kế hoạch số 6388/KH-UBND ngày 25/09/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

19. Báo cáo công tác quản lý, đăng ký khách du lịch lưu trú qua mạng internet trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (Điều 5 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

20. Báo cáo tình hình hoạt động tổ chức và khai thác kinh doanh du lịch mạo hiểm (Điều 14 Quyết định số 1804/QĐ-UBND ngày 15/8/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

21. Báo cáo kết quả thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" (Quyết định số 2118/QĐ-BCĐ ngày 02/10/2015 về Quy chế làm việc của Văn phòng thường trực của Ban chỉ đạo "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa").

22. Báo cáo công tác quản lý, điều hành, tình hình thực hiện các chương trình, mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 (Điều 7 Quyết định số 1789/QĐ-BCĐ ngày 11/8/2017 của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Lâm Đồng).

23. Báo cáo đánh giá kết quả hỗ trợ đào tạo nghề (Điều 9, Điều 10, Điều 11 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 56/2013/QĐ-UBND ngày 05/12/2013 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

24. Báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử (Kế hoạch số 4700/KH-UBND ngày 11/8/2016 của UBND tỉnh).

25. Báo cáo kết quả thực hiện Quy chế phối hợp phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh (Điều 10, Điều 16 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 05/01/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

26. Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động thông tin đối ngoại (Điều 5 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

27. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ (Điều 8 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

28. Báo cáo tình hình thực hiện dự án "Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2020 (Khoản 1, Điều 2 Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

29. Báo cáo tình hình thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh (Khoản 4, Điều 18 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 72/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

30. Báo cáo tình hình phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân (Kế hoạch số 1630/KH-UBND ngày 07/4/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

31. Kết quả phát triển thanh niên giai đoạn 2016-2020 (Quyết định số 2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

32. Báo cáo kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng (Điều 27 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND ngày 04/3/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

33. Báo cáo việc cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương đi công tác nước ngoài và đi nước ngoài về việc riêng (Điều 10, Điều 12, Điều 13 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 09/4/2013 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

34. Báo cáo tình hình hoạt động liên quan đến tình nguyện viên nước ngoài (Điều 9, Điều 12 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 44/2013/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

35. Báo cáo tình hình quản lý doanh nhân, công chức, viên chức sử dụng thẻ doanh nhân APEC (Điều 8 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND ngày 28/05/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

36. Báo cáo tình hình quản lý, điều hành, thực hiện các Chương trình 135, giai đoạn 2016-2020 (Điều 7 Quyết định số 1789/QĐ-BCĐ ngày 11/8/2017 của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Lâm Đồng).

37. Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện các giải pháp cải thiện và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Lâm Đồng (Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 10/04/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

38. Báo cáo kết quả tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch tỉnh Lâm Đồng (Quyết định 2264/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

39. Báo cáo tình hình số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn (Điều 10 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 23/9/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

40. Báo cáo công tác quản lý, bảo vệ, khai thác di tích thuộc địa bàn quản lý (Điều 9 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 53/2013/QĐ-UBND ngày 19/11/2013 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

41. Báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh (Điều 19 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 26/7/2013 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

42. Tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (Điều 14 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

43. Báo cáo kết quả thực hiện công tác triển khai Luật Bình đẳng giới (Văn bản số 1338/KH-UBND ngày 22/3/2011 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

44. Báo cáo tình hình hoạt động vận tải khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn (Điều 11 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND ngày 18/ 01/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

45. Báo cáo tình hình xúc tiến thực hiện dự án phát triển cây mắc ca (Điều 7 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 1783/QĐ-BCĐ ngày 21/8/2015 của Ban chỉ đạo xúc tiến thực hiện Dự án phát triển cây mắc ca tỉnh Lâm Đồng).

46. Báo cáo tình hình quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị (Khoản 2, Điều 16 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 07/01/2014 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

47. Báo cáo tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng của doanh nghiệp (Khoản 5, Điều 15 Quy định ban hành kèm theo Quyết định 03/2015/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

48. Báo cáo đánh giá, trao đổi về kết quả thực hiện Quy chế phối hợp phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh (Điều 16 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 05/01/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

49. Báo cáo công tác đầu tư khai thác di tích, sử dụng giá trị của di tích vào các hoạt động kinh doanh du lịch (Điều 11 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 53/2013/QĐ-UBND ngày 19/11/2013 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

50. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ (Điều 8 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

51. Báo cáo tình hình thực hiện dự án "Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2020" (Khoản 1, Điều 2 Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

52. Báo cáo tình hình quản lý doanh nhân, công chức, viên chức sử dụng thẻ doanh nhân APEC (Điều 9 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND ngày 28/05/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

53. Báo cáo kết quả tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch tỉnh Lâm Đồng (Mục VI, phần II Quyết định 2264/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

54. Báo cáo tình hình vận hành hệ thống liên thông một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh (Văn bản quy định: Công văn số 5933/UBND-VX1 ngày 28/9/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

55. Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn; tình hình thực hiện nội dung phối hợp giữa các cơ quan chức năng về quản lý doanh nghiệp (Điều 18 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 72/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

56. Báo cáo đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Kiểm soát viên doanh nghiệp nhà nước (Điều 10 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 13/02/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

57. Báo cáo tình hình thực hiện Quy định về điều kiện, hình thức, nội dung đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đối tượng là người đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa quá thấp (Điều 10 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND ngày 17/ 08/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

58. Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ (Điểm 2, Phần III Chương trình hành động số 3671/CTr-UBND ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020).
